TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 670/2017/QĐST- DS	*Quận 3, ngày 12 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 1440/TLST-KDTM ngày 28/12/2016

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn : Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A.

Trụ sở: 442 đường X, Phường 5, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Lầu 8, Tòa nhà A; 444A-446 đường X, Phường 11, Quận 3, Tp.HCM.

Người đại diện hợp pháp: Bà Xà Thị Bích H – đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 15/6/2017.

Bị đơn: Công ty TNHH T.

Trụ sở: 123 đường L , Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Bá T – Giám đốc.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Tôn K	Sinh năm: 1950
2. Bà Trần Ngọc T	Sinh năm: 1951
3. Bà Nguyễn Ngọc G	Sinh năm: 1975
4. Ông Nguyễn Bá Th	Sinh năm: 1974

Cùng địa chỉ: Số 7 đường XY, Khu dân cư Bình Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công ty TNHH TGN xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP A số tiền lãi phát sinh từ: Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số GCT.DN.05.200811/TT ngày 23/8/2011; Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số GCT.DN.04.050512/TT ngày 07/5/2012; Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số GCT.DN.18.220313/TT ngày 25/3/2013 và Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số GCT.DN.22.030712/TT ngày 04/7/2012; Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số GCT.DN.165.120713 ngày 16/7/2013, hợp đồng này được sửa đổi bổ sung bởi Hợp đồng sửa đổi bổ sung số GCT.DN.165.120713/SĐBS-01 ngày 24/7/2014 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung số GCT.DN.165.120713/SĐBS-02 ngày 16/9/2015; Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số GCT.DN.184.120713 ngày 16/7/2013 và được sửa đổi, bổ sung bởi các Hợp đồng sử đổi bổ sung số GCT.DN.184.120713/SĐBS – 01 ngày 24/7/2014 và Hợp đồng GCT.DN.184.120713/SĐBS – 02 ngày 16/9/2015; Khế ước nhận nợ số GCT.DN.184.120713 ngày 17/7/2013; Khế ước nhận nợ số GCT.DN.165.120713-08 ngày 18/11/2013; Khế ước nhận nợ số GCT.DN.165.120713-09 ngày 16/12/2013; Khế ước nhận nợ số GCT.DN.165.120713-10 ngày 17/12/2013; Khế ước nhận nợ số GCT.DN.165.120713-11 ngày 06/01/2014; Khế ước nhận nợ số GCT.DN.165.120712-12 ngày 17/01/2014; Khế ước nhận nợ số GCT.DN.165.120713-13 ngày 09/5/2014 (số tham chiếu: 178862349); Khế ước nhận nợ số GCT.DN.165.120713-15 ngày 16/5/2014; Khế ước nhận nợ số GCT.DN.165.120713-16 ngày 03/6/2014; Khế ước nhận nợ số GCT.DN.165.120713-13 ngày 18/4/2013 (số tham chiếu: 177766629) số tiền:

+ Nợ lãi trong hạn: 292.882.906 đồng.

+ Nợ lãi quá hạn (tính đến ngày 01/7/2017): 96.123.653 đồng.

Tổng cộng: 389.006.559 đồng (Ba trăm tám mươi chín triệu, không trăm lẻ sáu ngàn, năm trăm năm mươi chín đồng).

2.2 Công ty TNHH T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền nợ lãi là: 389.006.559 đồng (ba trăm tám mươi chín triệu không trăm lẻ sáu ngàn năm trăm năm mươi chín đồng), theo cách thức thanh toán như sau:

+ Ngày 10/9/2017 Công ty TNHH T thanh toán cho Ngân hàng A số tiền 10.000.000 đồng.

+ Ngày 10/10/2017 Công ty TNHH T thanh toán cho Ngân hàng A số tiền 10.000.000 đồng.

+ Ngày 10/11/2017 Công ty TNHH T thanh toán cho Ngân hàng A số tiền 10.000.000 đồng.

+ Ngày 10/12/2017 Công ty TNHH T thanh toán cho Ngân hàng A số tiền 15.000.000 đồng.

+ Ngày 10/01/2018 Công ty TNHH T thanh toán cho Ngân hàng A số tiền 15.000.000 đồng.

+ Ngày 10/02/2018 Công ty TNHH T thanh toán cho Ngân hàng A số tiền 15.000.000 đồng.

+ Ngày 10/3/2018 Công ty TNHH T thanh toán cho Ngân hàng A số tiền 20.000.000 đồng.

+ Ngày 10/4/2018 Công ty TNHH T thanh toán cho Ngân hàng A số tiền 20.000.000 đồng.

+ Ngày 10/5/2018 Công ty TNHH T thanh toán cho Ngân hàng A số tiền 20.000.000 đồng.

+ Ngày 10/6/2018 Công ty TNHH T thanh toán cho Ngân hàng A số tiền 25.000.000 đồng.

+ Ngày 10/7/2018 Công ty TNHH T thanh toán cho Ngân hàng A số tiền 25.000.000 đồng.

+ Ngày 10/8/2018 Công ty TNHH T thanh toán cho Ngân hàng A số tiền còn lại là: 204.006.559 đồng.

(Nếu ngày 10 của các tháng trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ thì ngày trả là ngày làm việc tiếp theo).

Sau khi Công ty TNHH T đã trả hết nợ lãi theo thỏa thuận nêu trên, Ngân hàng TMCP A có trách nhiệm làm thủ tục xóa thế chấp theo quy định và hoàn trả cho ông Nguyễn Tôn K và bà Trần Ngọc T bản chính Giấy chứng nhận sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CH01977 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 28/5/2012 và bản chính Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà – đất số 331/TB-CCT ngày 01/6/2012 của Chi cục Thuế huyện B cho ông Nguyễn Tôn K và bà Trần Ngọc T làm chủ sở hữu.

2.3 Trong trường hợp Công ty TNHH T vi phạm bất kỳ một nghĩa vụ nào trong việc thanh toán số tiền nợ lãi 389.006.559 đồng (ba trăm tám mươi chín triệu không trăm lẻ sáu ngàn năm trăm năm mươi chín đồng) theo như thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền thực hiện việc phát mãi tài sản là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ: Số 7 đường XY KDC Bình Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành Phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận số CH01977 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 28/5/2012 thuộc quyền sử dụng và sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Tôn K và bà Trần Ngọc T đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP A theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của người thức ba số 311978 ngày 04/7/2012 và đã được Chứng nhận về việc thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Phòng Tài nguyên và môi trường Huyện B vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 05/7/2012.

Trường hợp sau khi phát mãi tài sản thế chấp không đủ để thanh toán

khoản nợ của Công ty TNHH T đối với Ngân hàng TMCP A thì ông Nguyễn Bá Tvà bà Nguyễn Ngọc G phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền mà Công ty TNHH T còn nợ Ngân hàng.

2.4**.** Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH T phải chịu là: 9.725.164 đồng (chín triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn một trăm sáu mươi tư đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí là 21.838.261 theo biên lai thu số AC/2014/0003237 ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp.HCM
- VKSND Q.3;
- Chi cục THADS Q.3;
- Lưu: Vp; Hồ sơ;

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoài Nam Phương